

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch và Dự toán Nghiên cứu xây dựng Báo cáo đánh giá việc thực hiện chính sách dân tộc giai đoạn 2011-2020 và mục tiêu nhiệm vụ của giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch 5 năm 2021-2025**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Quyết định số 85/QĐ-BKHĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổ trưởng Tổ Biên tập của Tiểu ban Kinh tế - Xã hội chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao thực hiện nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc năm 2019;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch và dự toán Nghiên cứu xây dựng Báo cáo đánh giá việc thực hiện chính sách dân tộc giai đoạn 2011-2020 và mục tiêu nhiệm vụ của giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 (Kế hoạch và Dự toán chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các hoạt động trong Kế hoạch được phê duyệt, định kỳ báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT, CN UBND (để b/c);
- Các TT, PCN UBND;
- Công TTĐT UBND;
- Lưu: VT, Vụ KHTC (5).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỦ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Lê Sơn Hải**



## **KẾ HOẠCH**

**Nghiên cứu xây dựng Báo cáo đánh giá việc thực hiện chính sách dân tộc giai đoạn 2011-2020 và mục tiêu nhiệm vụ của giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch 5 năm 2021-2025**

*(Kèm theo Quyết định số: 121/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

Tổ chức nghiên cứu xây dựng Báo cáo đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ lĩnh vực công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc giai đoạn 2011-2020 và mục tiêu nhiệm vụ của giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch 5 năm 2021-2025, phục vụ Tiểu ban Kinh tế - Xã hội chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

#### **2. Yêu cầu**

2.1. Việc nghiên cứu đánh giá phải đảm bảo toàn diện, khách quan kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2011-2020

2.2. Dự báo tình hình vùng dân tộc thiểu số và miền núi thời gian tới; định hướng nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030 và kỳ Kế hoạch 5 năm 2021-2025;

2.3. Kế hoạch này là căn cứ để thành viên trong Tổ nghiên cứu xây dựng Báo cáo và các Vụ, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban Dân tộc xác định các hoạt động của thành viên, của Vụ, đơn vị để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thể đảm bảo tiến độ và chất lượng.

### **II. CÁC HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Tổ chức 03 cuộc hội thảo xây dựng báo cáo:**

Thành phần gồm đại diện các Bộ, ngành, địa phương; các chuyên gia, nhà nghiên cứu và các Vụ, đơn vị có liên quan thuộc UBND, cụ thể:

1.1. Hội thảo thống nhất đề cương Báo cáo và phân công nhiệm vụ cho thành viên Tổ Nghiên cứu xây dựng Báo cáo và nhiệm vụ của chuyên gia:

- Số lượng: 40 người
- Địa điểm: Tại thành phố Hà Nội
- Thời gian: Trung tuần tháng 3/2019

1.2. Hội thảo góp ý vào Dự thảo Báo cáo:

- Số lượng: 60 người
- Địa điểm: Tại thành phố Hà Nội
- Thời gian: Trung tuần tháng 4/2019

1.3. Hội thảo góp ý hoàn thiện Dự thảo Báo cáo:

- Số lượng: 100 người
- Địa điểm: Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Thời gian: Tuần đầu tháng 5/2019

**2. Tổ chức 04 Hội thảo kỹ thuật:**

- Kiểm tra, đánh giá, đôn đốc tiến độ, nội dung công việc triển khai; nghiệm thu các chuyên đề thành phần; báo cáo kết quả trước Lãnh đạo ủy ban về kết quả triển khai nhiệm vụ.

- Thành phần: Nội bộ Ủy ban Dân tộc
- Địa điểm: Tại Ủy ban Dân tộc

**3. Viết chuyên đề phục vụ tổng hợp Báo cáo:**

Gồm 5 chuyên đề (Giao cho thành viên Tổ Nghiên cứu xây dựng báo cáo và các Vụ, đơn vị thuộc UBĐT)

3.1. Chuyên đề 1: Tổng kết chính sách dân tộc giai đoạn 2011-2020.

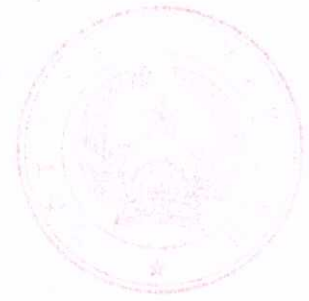
3.2. Chuyên đề 2: Dự báo tình hình vùng dân tộc thiểu số và miền núi thời gian tới.

- Những cơ hội
- Những thách thức

3.3. Chuyên đề 3: Định hướng, mục tiêu chính sách dân tộc giai đoạn 2021-2030 và kỳ Kế hoạch 5 năm 2021-2025

- Quan điểm định hướng
- Mục tiêu chính sách dân tộc giai đoạn 2021-2030 và kỳ Kế hoạch 5 năm 2021-2025

- + Mục tiêu tổng quát
- + Mục tiêu cụ thể



3.4. Chuyên đề 4: Xác định nhiệm vụ xây dựng CSDT giai đoạn 2021-2030 và kỳ Kế hoạch 5 năm 2021-2025

- Nhiệm vụ chung
- Nhiệm vụ cụ thể (*biểu danh mục các nhiệm vụ*)

3.5. Chuyên đề 5: Giải pháp thực hiện chính sách dân tộc giai đoạn; kiến nghị, đề xuất.

- Giải pháp tổ chức thực hiện
- Giải pháp về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước từ Trung ương đến cơ sở
- Giải pháp về ban hành và tổ chức thực hiện chính sách cho vùng DTTS và miền núi
- Giải pháp về nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS.
- Kiến nghị, đề xuất: Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương

#### **4. Mời chuyên gia đánh giá độc lập:**

Mời chuyên gia có kinh nghiệm trong quản lý lĩnh vực công tác dân tộc và xây dựng thực hiện chính sách dân tộc, đánh giá độc lập 6 chuyên đề trên.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Tổng kinh phí thực hiện (dự kiến): 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng chẵn) từ nguồn kinh phí bổ sung cho các Bộ, ngành trực tiếp xây dựng các Chuyên đề của Tiểu ban Tiểu ban Kinh tế - Xã hội chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (*Chi tiết theo phụ biểu kèm theo*).

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính là đơn vị đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan, các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban, thành viên Tổ nghiên cứu, các chuyên gia, nhà nghiên cứu, tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban thực hiện việc xây dựng Báo cáo đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ lĩnh vực công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc giai đoạn 2011-2020 và mục tiêu nhiệm vụ của giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch 5 năm 2021-2025.

2. Thành viên Tổ nghiên cứu, các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban và chuyên gia căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch này.

3. Văn phòng Ủy ban phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ động bố trí kinh phí được giao bổ sung để thực hiện Kế hoạch này./.



## DỰ TOÁN KINH PHÍ

**Nghiên cứu xây dựng Báo cáo đánh giá việc thực hiện chính sách dân tộc giai đoạn 2011-2020 và mục tiêu nhiệm vụ của giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch 5 năm 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Xây dựng đề cương nghiên cứu</b>				<b>10.217</b>	
	Tc = Lcs x Hstcn x Snc	ngày công	15	681	10.217	TT55/2015
<b>2</b>	<b>Hội thảo thống nhất đề cương báo cáo và phân công nhiệm vụ</b>				<b>41.480</b>	
-	Chủ trì Hội thảo	người/buổi	2	1.500	3.000	TT55/2015
-	Thư ký Hội thảo	người/buổi	2	500	1.000	
-	Đại biểu dự Hội thảo (dự kiến 40 đại biểu/cuộc x 2 buổi)	người/buổi	80	200	16.000	
-	Báo cáo trình bày tại Hội thảo	báo cáo	4	2000	8.000	
-	Hội trường (tạm tính)	ngày	1	6.000	6.000	
-	Maket	chiếc	1	1.500	1.500	
-	Hoa tươi	Lăng	1	650	650	
-	Thiết bị màn chiếu, máy chiếu (01 bộ/ngày x 1 ngày)	Bộ/ngày	1	1.500	1.500	
-	Nước uống hội trường (42 người x 1 ngày)	người/ngày	42	40	1.680	
-	Photo, đóng quyển tài liệu	bộ	43	50	2.150	
<b>3</b>	<b>Hội thảo góp ý dự thảo báo cáo</b>				<b>55.430</b>	
-	Chủ trì Hội thảo	người/buổi	2	1.500	3.000	TT55/2015
-	Thư ký Hội thảo	người/buổi	2	500	1.000	
-	Đại biểu dự Hội thảo (dự kiến 60 đại biểu/cuộc x 2 buổi)	người/buổi	120	200	24.000	
-	Báo cáo trình bày tại Hội thảo	báo cáo	6	2.000	12.000	
-	Hội trường (tạm tính)	ngày	1	6.000	6.000	
-	Maket	chiếc	1	1.500	1.500	
-	Hoa tươi	Lăng	1	800	800	
-	Thiết bị màn chiếu, máy chiếu (01 bộ/ngày x 1 ngày)	Bộ/ngày	1	1.500	1.500	
-	Nước uống hội trường (62 người x 1 ngày)	người/ngày	62	40	2.480	
-	Photo, đóng quyển tài liệu	bộ	63	50	3.150	
<b>4</b>	<b>Hội thảo góp ý hoàn thiện báo cáo tại TP Huế</b>				<b>157.330</b>	
-	<b>Hội thảo</b>					
+	Chủ trì Hội thảo	người/buổi	2	1.500	3.000	TT55/2015
+	Thư ký Hội thảo	người/buổi	2	500	1.000	
+	Đại biểu dự Hội thảo (dự kiến 100 đại biểu/cuộc x 2 buổi)	người/buổi	200	200	40.000	
+	Báo cáo trình bày tại Hội thảo	báo cáo	10	2000	20.000	
+	Hội trường (tạm tính)	ngày	1	20.000	20.000	
+	Maket	chiếc	1	2.500	2.500	

+	Hoa tươi	Lẵng	1	1.000	1.000	
+	Thiết bị màn chiếu, máy chiếu (02 bộ/ngày x 1 ngày)	Bộ/ngày	2	1.500	3.000	
+	Nước uống hội trường	người/ngày	102	40	4.080	
+	Photo, đóng quyển tài liệu	bộ	103	50	5.150	
-	<b>Công tác phí</b>					
+	Vé máy bay khứ hồi HN- Huế	vé	5	6.500	32.500	TT40/2017/T T-BTC
+	Vé máy bay khứ hồi HN- Huế của lãnh đạo UBND	vé	1	11000	11.000	
+	Taxi HN-NB và ngược lại	lượt	2	500	1.000	
+	Công tác phí của cán bộ Ủy ban Dân tộc: 6 người x 3 ngày	người/ngày	18	200	3.600	
+	Tiền ngủ của đoàn Ủy ban Dân tộc: 5 người x 2 đêm	người/đêm	10	450	4.500	
+	Tiền ngủ của Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc: 1 người x 2 đêm	người/đêm	2	1000	2.000	
+	Thuê xe đi từ sân bay về thành phố và ngược lại; đi lại tại thành phố để tổ chức hội thảo	cuộc	1	3000	3.000	
5	<b>Hội thảo kỹ thuật xây dựng nội dung báo cáo (dự kiến 04 hội thảo x 2 buổi/hội thảo)</b>				<b>117.460</b>	
-	Chủ trì Hội thảo : 1 người x2 buổi x 4 cuộc	người/buổi	8	1.500	12.000	TT55/2015
-	Thư ký Hội thảo: 1 người x2 buổi x 4	người/buổi	8	500	4.000	
-	Đại biểu dự Hội thảo (dự kiến 30 đại biểu/cuộc x 2 buổi x 4 cuộc)	người/buổi	240	200	48.000	
-	Báo cáo trình bày tại Hội thảo 4 báo cáo x 4 cuộc	báo cáo	16	2000	32.000	
-	Maket 1 chiếc x 4 cuộc	chiếc/cuộc	4	1.500	6.000	
-	Hoa tươi: 1 lẵng x 4 cuộc	Lẵng/cuộc	4	650	2.600	
-	Nước uống hội trường (32 người x 4 cuộc)	người/cuộc	128	40	5.120	
-	Photo, đóng quyển tài liệu (33 bộ x 4 cuộc)	bộ	129	60	7.740	1 bộ làm chứng từ
6	<b>Xây dựng 05 chuyên đề thành phần</b>				<b>102.165</b>	
	Tc = Lcs x Hsten x Snc 0,49 * 30 ngày x 5 người	ngày công	150	681	102.165	TT55/2015
7	<b>Thuê chuyên gia độc lập đánh giá chuyên đề (10 chuyên gia)</b>				<b>100.000</b>	
	Tối đa bằng 5 lần tiền công, tiền nhận xét của chủ tịch Hội đồng = (1,5 triệu + 0,5 triệu) x 5 lần	người	10	10.000	100.000	TT55/2015
8	<b>Chi phí công tổng hợp báo cáo chính</b>				<b>27.244</b>	
	Tc = Lcs x Hsten x Snc	ngày công	40	681	27.244	TT55/2015
9	<b>Chi khác (Văn phòng phẩm, phô tô tài liệu, làm thêm giờ)</b>				<b>88.674</b>	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>700.000</b>	

Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng./.